

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN VĂN HIỆP*

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn II (2006-2010) của Chính phủ, công tác CCHC của tỉnh Bình Dương đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, coi đây là một khâu trọng tâm có tính đột phá của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngày 08-8-2006, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 190/2006/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch tổng thể CCHC của tỉnh giai đoạn II. Theo đó, tỉnh tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng tăng hiệu lực QLNN, dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân; xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức (CB,CC) ngang tầm với yêu cầu QLNN về kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đến nay, công tác CCHC của tỉnh đã đạt những kết quả cụ thể sau:

Thứ nhất, về cải cách thể chế, UBND tỉnh tiếp tục ban hành các văn bản thực hiện cải cách thể chế nhà nước, tạo ra sự chuyển biến thực chất trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với công dân, các tổ chức, doanh nghiệp; trong đó tập trung vào việc cải cách TTHC, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp: đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, đất đai, xây dựng..., đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, còn chú trọng công tác soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm

định và ban hành văn bản. Năm 2008, UBND tỉnh đã ban hành 90 văn bản quy phạm pháp luật; 6 tháng đầu năm 2009, ban hành 57 văn bản, tất cả các văn bản này đều được lấy ý kiến của các đơn vị liên quan, được Sở Tư pháp thẩm định, góp ý cho các đơn vị soạn thảo điều chỉnh trước khi trình UBND tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Thứ hai, về kiện toàn tổ chức bộ máy và phân cấp QLNN, thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04-02-2008 của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã nhanh chóng lập đề án sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân sự của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã triển khai ngay ở cấp huyện. Theo đó, giám cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh từ 23 xuống còn 18 sở và tương đương; trong đó, có 17 cơ quan được tổ chức theo mô hình thống nhất trong cả nước, riêng Sở Ngoại vụ được tổ chức theo đặc thù của địa phương. Đối với tất cả các huyện, thị xã trong tỉnh đều tổ chức thống nhất gồm 12 cơ quan theo đúng mô hình được Nghị định số 14/2008/NĐ-CP quy định áp dụng cho các thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Đến tháng 4-2008, tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện chính thức đi vào hoạt động với tên gọi và chức năng nhiệm vụ mới.

Song song với việc sắp xếp lại tổ chức

* Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

bộ máy, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp QLNN theo hướng tăng thẩm quyền, chức năng và đối tượng quản lý cho các sở, ngành, huyện, thị xã. Trong quá trình phân cấp quy định rõ quyền hạn, thẩm quyền, nội dung, mức độ phân cấp, giúp các địa phương, đơn vị được phân cấp có đủ quyền hạn để thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cấp trên về lĩnh vực được phân cấp. Năm 2008, UBND tỉnh đã ban hành một số quyết định mới phân cấp về quản lý tổ chức, biên chế và quản lý CB,CC, viên chức tỉnh; quản lý viên chức ngành Giáo dục; quản lý CB,CC cấp xã... Ngoài ra, uỷ quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện một số chức năng QLNN về đầu tư, xây dựng đối với các dự án trong khu công nghiệp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ cho phép một số chức danh, CB,CC đi nước ngoài; uỷ quyền một số trường hợp trong quy trình quản lý đầu tư xây dựng... Nhìn chung, việc phân cấp, uỷ quyền đã giúp cho công tác QLNN về các lĩnh vực chuyên ngành sâu sát, kịp thời hơn, tạo sự chủ động cho cơ sở trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

Về việc thực hiện cơ chế “*Một cửa*”, “*Một cửa liên thông*”, hiện tỉnh đã triển khai thực hiện cơ chế “*Một cửa*” ở tất cả 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 7 huyện, thị xã và 89 xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, một số chi cục, ban thực hiện chức năng QLNN trực thuộc các sở và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn đều triển khai cơ chế “*Một cửa*”. Nhiều lĩnh vực đã được các sở, ngành chủ động rút ngắn thời gian giải quyết, giảm bớt hồ sơ thủ tục như đất đai, sở hữu nhà ở, cấp giấy phép xây dựng, bảo hiểm, y tế, công thương...

Cơ chế “*Một cửa liên thông*” cũng được nghiêm chỉnh thực hiện giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Công an tỉnh trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh. Bên cạnh đó,

một số lĩnh vực khác thực hiện liên thông cùng cấp như tôn giáo, văn hóa, tài nguyên và môi trường, lao động; các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đất đai, chính sách xã hội thực hiện liên thông giữa cấp xã và huyện để tạo thuận lợi cho cá nhân và tổ chức khi thực hiện TTHC.

Việc triển khai Đề án 30 về đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh hiện đang được khẩn trương tiến hành. Tỉnh đã thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 30 do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Tiến độ thực hiện Đề án đảm bảo theo lộ trình đề ra. Đến nay, đã ban hành bộ TTHC cấp xã và cấp huyện, đang xây dựng bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành.

Thứ ba, về công tác quản lý CB, CC, thực hiện Chương trình “Đào tạo, thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006-2010”, từ năm 2006-2008, tỉnh đã cử 9.047 lượt CB, CC, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD). Bình quân hàng năm có trên 20% CB, CC, viên chức được cử đi ĐT,BD trong và ngoài nước, giúp trình độ chuyên môn của đội ngũ này ngày càng được nâng cao rõ rệt, nhất là khối hành chính. Nếu như năm 2005, đội ngũ CB, CC hành chính của tỉnh có trình độ đại học trở lên mới chỉ chiếm tỉ lệ 59,63% (trong đó 36 người có trình độ sau đại học) thì đến năm 2008, tỉ lệ này đã tăng lên hơn 70% (số lượng người có trình độ sau đại học tăng gấp đôi, trong đó có 33 trường hợp ngân sách tỉnh đài thọ chương trình đào tạo hợp tác với nước ngoài và đào tạo tại nước ngoài). Để đạt các mục tiêu về ĐT,BD theo tiêu chuẩn chức danh, ngạch công chức, hàng năm tỉnh đều cử CB,CC đi ĐT,BD ở Học viện Hành chính theo chương trình QLNN các ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính cũng như phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp ĐT,BD cho CB, CC, viên chức tại tỉnh...

Việc phân cấp trên lĩnh vực quản lý

CB,CC, viên chức tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước đưa công tác quản lý và xây dựng đội ngũ CB,CC đi vào nề nếp. Công tác bổ nhiệm được đổi mới, tuân theo quy trình và quy hoạch cán bộ. Công tác bố trí sử dụng, tuyển dụng, nâng ngạch, đào tạo về cơ bản bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đối tượng. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện đúng quy trình, dân chủ, công khai. Chỉ tính riêng năm 2008, tỉnh đã điều động và bổ nhiệm 24 chức vụ lãnh đạo cho các sở, ngành; tuyển dụng mới 823 viên chức ngành Giáo dục và 696 viên chức sự nghiệp khác... Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ, đã giải quyết 37 trường hợp, đảm bảo đúng đối tượng, trình tự và thủ tục, chính sách theo quy định.

Công tác đánh giá CB,CC, viên chức hàng năm đảm bảo yêu cầu công khai, bình đẳng; lấy năng lực, nội dung, hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc và tính tuân thủ pháp luật làm thước đo và làm cơ sở xếp loại, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục thực hiện chương trình phần mềm quản lý CB,CC, viên chức thông qua mạng internet, xây dựng cơ sở dữ liệu nhân sự; cung cấp các thông tin có tính cập nhật và chính xác, phục vụ hữu hiệu công tác quản lý CB,CC...

Thứ tư, về cải cách tài chính công, tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán quỹ lương và chi phí hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thành lập Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình

hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai thực hiện theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07-5-2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước. Thực hiện tốt công tác đăng ký tài sản nhà nước, sắp xếp lại trụ sở làm việc, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính, thực hiện những quy định về quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước.

Thông qua chế độ khoán quỹ lương và chi phí hoạt động, hầu hết các đơn vị, địa phương đã tiến hành sắp xếp lại đội ngũ CB,CC cho hợp lý, tiến tới chủ động hơn về kinh phí, thực hành tiết kiệm và tăng thu nhập cho CB,CC...

Thứ năm, về hiện đại hóa nền hành chính, tỉnh tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính, phấn đấu xây dựng hệ thống hành chính điện tử. Công tác hiện đại hóa công sở được quan tâm, đặc biệt ưu tiên cho những nơi tiếp xúc với nhân dân và các tổ chức mang tính thường xuyên. Thực hiện Đề án áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính. Đến nay, đã có 53 đơn vị tham gia áp dụng tiêu chuẩn này; trong đó, có 24 đơn vị được cấp chứng nhận.

Nhằm hiện đại hóa nền hành chính, định hướng xây dựng chính quyền điện tử, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành ưu tiên thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý CB,CC. Kien toàn tổ chức và nâng cấp cổng thông tin điện tử Bình Dương với nhiều nội dung và tính năng phong phú hơn. Các sở, ngành, huyện, thị xã đã kết nối mạng internet phục vụ lĩnh

vực chuyên môn và nghiên cứu. Triển khai thí điểm đăng kí kinh doanh qua mạng máy tính và thí điểm hải quan điện tử ở 2 chi cục hải quan, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu nhanh chóng, thuận lợi, chính xác.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC ở tỉnh Bình Dương còn một số hạn chế sau:

- Tổ chức bộ máy tuy đã qua nhiều lần sắp xếp nhưng chưa theo kịp quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp-dịch vụ, chưa phân định rõ mô hình QLNN của chính quyền cấp đô thị và địa bàn vùng nông thôn. Một số quy định và hướng dẫn của các cơ quan trung ương chưa rõ, chưa có sự phối hợp đồng bộ, dẫn đến sự lúng túng, bị động, thiếu nhất quán trong nhận thức quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương.

- Việc áp dụng duy nhất một mô hình "*Một cửa*" và "*Một cửa liên thông*" thống nhất trong tất cả các cơ quan hành chính các cấp là không khả thi, bởi tính chất, vai trò của từng cơ quan trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và nhân sự có những điểm khác biệt.

- Đội ngũ CB,CC của tỉnh nhìn chung còn thiếu, nhất là CB,CC có trình độ chuyên sâu tham mưu trong lĩnh vực hoạch định chiến lược như xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch đô thị, môi trường, giám định công nghệ, thiết kế công trình... Chưa có tiêu chí để phân tích chức danh và lượng hóa chức năng nhiệm vụ để bố trí nhân sự và đánh giá CB,CC, viên chức.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chưa đáp ứng yêu cầu do hạ tầng mạng còn yếu, dùng chung mạng dân dụng. Một số cơ quan có trang Web nhưng nội dung mang tính chất thông tin một chiều, thiếu cập nhật...

Từ thực tế trên, trong thời gian tới, để

triển khai thực hiện tốt công tác CCHC, tỉnh cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục thực hiện cải cách thể chế hành chính theo hướng tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động QLNN; thực hiện kỉ luật, kỉ cương hành chính, ban hành các thể chế về phân cấp QLNN; về quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân. Đẩy mạnh, quyết liệt thực hiện giai đoạn II của Đề án 30 về đơn giản hoá TTHC (giai đoạn 2007-2010) trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình CCHC do Chính phủ, bộ, ngành trung ương ban hành như Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg về giảm văn bản, giấy tờ hành chính; Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg về làm việc ngày thứ bảy; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg về văn hóa công sở; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg về chấn chỉnh kỉ luật, kỉ cương hành chính, lễ lối và giờ giấc làm việc; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân...

Hai là, tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực, bãi bỏ, bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi (theo thẩm quyền) hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi những quy định pháp luật chồng chéo, trùng lặp hoặc trái với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên. Rà soát các TTHC; đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ những khâu trung gian, cấp xác nhận, giấy tờ bổ sung không cần thiết. Từng bước đưa vào thực hiện cơ chế "*Một cửa*" các lĩnh vực mới theo cơ chế "*Một cửa*" mẫu của sở, ngành; nghiên cứu lập đề án thí điểm thực hiện cơ chế "*Một cửa liên thông*" nhiều cấp. Sơ kết đánh giá các mô hình thực hiện cơ chế "*Một cửa*", "*Một cửa liên thông*" ở các cấp và triển khai nhân rộng những mô hình thích hợp, đạt hiệu quả cao.

Đổi mới công tác giải quyết khiếu nại,

tổ cáo của công dân. Tổ chức thanh, kiểm tra trách nhiệm về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân để giải quyết đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, đúng luật; không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng, khiếu kiện vượt cấp, tập trung đông người, diễn biến phức tạp và không dễ phát sinh thành “điểm nóng”. Tiếp tục đổi mới, củng cố tổ chức và hoạt động của các tổ chức tiếp dân theo quy chế đã được ban hành.

Ba là, nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện các nội dung phân cấp QLNN giữa các lĩnh vực; giữa cấp tỉnh, huyện, xã; phân định rõ chức năng QLNN, quản lý sự nghiệp và dịch vụ công. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành cấp tỉnh và các phòng, ban chuyên môn cấp huyện. Quy định về cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành; giữa các sở, ngành với huyện, thị xã, nhất là đối với các nhiệm vụ có liên quan nhiều ngành, nhiều cấp. Tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ngành và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ QLNN. Tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp để bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường công tác QLNN đối với công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, môi trường,...

Bốn là, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ĐT, BD và xây dựng cơ sở dữ liệu nhân sự phục vụ công tác quản lý CB,CC bằng hệ thống tin học ở các cơ quan nhà nước. Xây dựng chức danh, tiêu chuẩn, thí điểm phân tích công việc; xác định cơ cấu công chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành; huyện, thị xã làm cơ sở cho công tác xác định số lượng, cơ cấu và phân bố biên chế. Hoàn thiện

chế độ tuyển dụng (kể cả cán bộ xã, phường, thị trấn), bảo đảm đầu vào đúng tiêu chuẩn quy định. Đẩy mạnh việc thực hiện dự án đảm bảo nguồn nhân lực cho tỉnh đến năm 2010. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu và các phần mềm quản lý CB,CC, viên chức trên môi trường mạng các cấp.

Năm là, tiếp tục cải cách tài chính công, thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán kinh phí, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh những điểm chưa hợp lý trong quá trình thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

Sáu là, hiện đại hóa công tác hành chính, tiếp tục triển khai thực hiện công tác áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 và 9001: 2008 vào công tác QLNN ở các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành phối hợp trong hệ thống hành chính nhà nước. Từng bước cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng. Tiến hành nâng cấp, hoàn chỉnh và mở rộng phạm vi nối mạng diện rộng của Chính phủ đến xã, phường, thị trấn.

Thực hiện hiện đại hóa công sở, ưu tiên cho những nơi tiếp xúc với nhân dân và các tổ chức mang tính thường xuyên; bảo đảm trang thiết bị và điều kiện làm việc cho các cơ quan hành chính để xử lý các công đoạn về TTHC được nhanh chóng, kịp thời, thông suốt và tiện lợi.

Thực hiện CCHC tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ sự thực hiện CCHC quyết liệt, đồng bộ và thống nhất trong các cấp, các ngành, Bình Dương đã gặt hái được những thành quả nhất định về kinh tế - xã hội trong thời gian qua. Tiếp tục phát huy những lợi thế đã đạt được, cùng với sự tập trung, quyết liệt trong thực hiện CCHC, tỉnh Bình Dương sẽ gặt hái nhiều kết quả hơn nữa □